TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/DS-PT
Ngày 26/9/2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chiến

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương

Bà Phạm Thị Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang – Thư ký Toà án Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017 và ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2017/TLPT-DS ngày 03 tháng 7 năm 2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2017/DSST ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đăk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 44/2017/QĐ-PT ngày 21 tháng 8 năm 2017 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 02/2017/QĐPT-DS ngày 06 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: số 18 Trần Hữu D, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Quang H - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Đ thuộc Chi nhánh tỉnh Đăk Nông (*được ủy quyền theo văn bản ủy quyền số: 707/QĐ/NHNo-TH ngày 28/3/2017*) – Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Vũ Văn X; địa chỉ: thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Đào Thị H; địa chỉ: thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

3.2. Ông Vũ Công C; địa chỉ: thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

3.3. Bà Hà Thị T; địa chỉ: thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Công C và bà Hà Thị T: Ông Vũ Văn X (*được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 05/9/2017*) – Có mặt.

3.4. Ông Lê Đình H; địa chỉ: thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Vũ Văn X.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2016 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Quang H trình bày: Ngày 24/8/2005, Ngân hàng N - Phòng giao dịch Đ thuộc Chi nhánh Ngân hàng N tỉnh Đăk Nông (*viết tắt là Ngân hàng*) đã ký Hợp đồng tín dụng số D362/05 với ông Vũ Văn X, nội dung cho ông X vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 1,2%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 36 tháng, trả theo định kỳ gốc và lãi hàng năm (*có phụ lục kèm theo hợp đồng*), cụ thể: ngày 20/5/2006 trả nợ gốc 25.000.000 đồng và tiền lãi; ngày 20/5/2007 trả nợ gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi; ngày 20/8/2008 trả nợ gốc 45.000.000 đồng và tiền lãi. Ngày 25/8/2005, ông X và bà Đào Thị H (*mẹ ruột ông X)* ký Hợp đồng thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất số 22, tờ bản đồ số 23, diện tích 6.560m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 013903 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đăk Nông cấp ngày 31/10/2002 cho hộ ông Vũ Đức T (*chồng bà H)*, có đăng ký thế chấp tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Ngày 19/5/2006, ông X làm đơn xin gia hạn trả nợ lần 01 đối với số tiền 25.000.000 đồng và được Ngân hàng đồng ý gia hạn trả nợ đến ngày 20/5/2007. Ngày 03/7/2007, ông X mang Hợp đồng tín dụng số D06/04 (*hợp đồng vay ngày 17/3/2004 đã được tất toán*) đến Ngân hàng nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 013903. Do nhầm lẫn nên cán bộ Ngân hàng đã trả lại tài sản thế chấp theo Hợp đồng tín dụng số D362/05 cho ông X. Sau khi phát hiện có sự nhầm lẫn thì ngay ngày hôm sau, cán bộ Ngân hàng đã đến nhà ông X để thông báo và xin lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng gia đình ông X không đồng ý. Kể từ ngày vay đến nay ông X chưa trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, mặc dù đã nhiều lần thương lượng giải quyết. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông X phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số D362/05 ngày 24/8/2005 cho Ngân hàng, tổng cộng là 321.018.000 đồng (*gồm 100.000.000 đồng tiền gốc và 221.018.000 đồng tiền lãi*).

Bị đơn ông Vũ Văn X trình bày: năm 2005, ông có vay của Ngân hàng N - Phòng giao dịch Đ thuộc Chi nhánh Ngân hàng N tỉnh Đăk Nông số tiền 100.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số D362/05 và thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 013903 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Đăk Nông cấp ngày 31/10/2002 cho hộ ông Vũ Đức T. Đến hạn trả nợ, ông Vũ Công C (*anh trai ông*) và vợ ông C là bà Hà Thị T đã đến Ngân hàng trả hết số tiền

này, Ngân hàng đã trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông. Lý do ông C và bà T trả tiền cho Ngân hàng là vì ông vay giùm cho ông C và bà T, hai bên thỏa thuận ông C và bà T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Ông thừa nhận sau khi nhận được tài sản thế chấp thì ngày hôm sau cán bộ Ngân hàng có đến thương lượng với gia đình ông về việc trả nhầm tài sản thế chấp và đề nghị giao lại tài sản thế chấp nhưng gia đình ông không đồng ý, vì ông C đã trả hết nợ cho Ngân hàng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông phải trả nợ cho Ngân hàng ông không đồng ý, bởi lẽ: hồ sơ của Ngân hàng bị sửa ngày tháng: ông ký nhận lại tài sản vào ngày 03/7/2007 nhưng trong sổ gốc của Ngân hàng lại sửa thành ngày 05/7/2007; toàn bộ hồ sơ thế chấp do Ngân hàng cung cấp cũng bị sửa giữa ngày 23/8/2005 và ngày 25/8/2005; việc ông Lê Đình H đưa ra lý do trả nhầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông theo Hợp đồng vay số D06/04 là không có căn cứ, vì hồ sơ gốc của hợp đồng D06/04 không đóng dấu đã thu tiền và dư nợ bằng "0"; Bản án sơ thẩm buộc ông phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 204.178.000 đồng, sau đó Tòa án cấp sơ thẩm lại ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung bản án, buộc ông phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 341.166.000 đồng là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, ông kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Công C và bà Hà Thị T trình bày: năm 2005, ông bà có nhờ em trai ông C là ông Vũ Văn X vay giùm số tiền 100.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ, ông bà đã trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nhưng không nhận giấy tờ gì từ Ngân hàng liên quan đến việc trả nợ. Sau khi trả nợ xong, Ngân hàng đã trả lại tài sản thế chấp cho ông X.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đình H trình bày: Ông là cán bộ kho quỹ của Phòng giao dịch Đ. Ngày 17/3/2004, ông X và bà H có vay của Ngân hàng 100.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số D06/04, thời hạn trả nợ là ngày 14/3/2006, khi vay có thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 013903 mang tên hộ ông Vũ Đức T. Đến ngày 23/8/2005, bà H đã trả hết nợ của Hợp đồng số D06/04. Ngày 24/8/2005, ông X tiếp tục vay 100.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số D362/05, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 20/8/2008 và thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 013903 mang tên hộ ông Vũ Đức T. Ngày 03/7/2017, ông X mang Hợp đồng tín dụng số D06/04 đến yêu cầu Ngân hàng trả lại tài sản thế chấp nêu trên. Do sơ suất không biết việc ông X tiếp tục vay theo Hợp đồng tín dụng số D362/05 nên khi thấy Hợp đồng tín dụng số D06/04 đã được tất toán trước đó, ông đã trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 013903 cho ông X và được ông X ký nhận với nội dung: "*03.07.07 Vũ Văn X sổ đỏ + Gxn hs trả hết nợ 23/8/2005 khế ước 06/04*". Sau đó, phát hiện có sự nhầm lẫn nên ông đã nhiều lần đến thương lượng với gia đình ông X đề nghị trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng ông X không đồng ý.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2017/DS-ST ngày 19/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định: áp dụng các Điều 471, 474, 476, 342, 343, 344, 356 và khoản 2 Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Buộc ông Vũ Văn X phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N - Phòng giao dịch Đ theo Hợp đồng tín dụng số D362/05 ngày 24/8/2005 với số tiền 204.178.000 đồng (*trong đó, nợ gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 35.280.000 đồng, tiền lãi quá hạn 68.898.000 đồng*).

- Ghi nhận việc Ngân hàng N - Phòng giao dịch Đ đã trả tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 013903 mang tên bà Đào Thị H cho ông Vũ Văn X.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số: 05/2017/QĐ-SCBSBA về việc sửa chữa, bổ sung Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2017/DS-ST ngày 19/5/2017, buộc ông Vũ Văn X phải trả cho Ngân hàng N - Phòng giao dịch Đ theo Hợp đồng tín dụng số D362/05 ngày 24/8/2005 tổng số tiền 341.166.000 đồng (*trong đó, nợ gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 31.988.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 209.178.000 đồng*).

Ngày 31/5/2016, ông Vũ Văn X kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2017/DS-ST ngày 19/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Vũ Văn X giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ngô Quang H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông X phải trả nợ cho Ngân hàng đối với số tiền gốc và các khoản tiền lãi theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Đơn kháng cáo của ông Vũ Văn X trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 3 Điều 308; khoản 2 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Vũ Văn X, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2017/DS-ST ngày 19/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh

Đăk Nông; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đăk Nông giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Ông Vũ Văn X có vay của Ngân hàng N - Phòng giao dịch Đ số tiền 100.000.000 đồng thông qua Hợp đồng tín dụng số D362/05 ký kết ngày 24/8/2005, đồng thời ông X đã thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 22, tờ bản đồ số 23, diện tích 6.560m^2, đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 013903 ngày 31/10/2002 cho hộ ông Vũ Đức T. Ngày 03/7/2007, Ngân hàng đã trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U 013903 cho ông X. Ngân hàng cho rằng đã trả nhầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông X theo Hợp đồng tín dụng số D06/04 mà ông X vay trước đó đã được tất toán; đối với số tiền ông X vay theo Hợp đồng tín dụng số D362/05 thì ông X chưa trả bất kỳ một khoản nào cho Ngân hàng. Ông X cho rằng anh trai ông là ông Vũ Công C đã trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số D362/05 ngày 24/8/2005, sau đó Ngân hàng mới trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông. Tuy nhiên, tại giai đoạn sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, ông X không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh về việc đã trả số tiền gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số D362/05 cho Ngân hàng. Do đó, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Vũ Văn X phải trả nợ cho Ngân hàng N - Phòng giao dịch Đ là có căn cứ.

[2]. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã có những vi phạm nghiêm trọng, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của các bên đương sự, cụ thể:

[2.1]. Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu ông Vũ Văn X phải trả cho Ngân hàng N - Phòng giao dịch Đ tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/6/2016 là 321.018.000 đồng (*trong đó tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi 221.018.000 đồng*) nhưng bản án sơ thẩm chỉ buộc ông X phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 204.178.000 đồng (*trong đó tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 35.280.000 đồng, tiền lãi quá hạn 68.898.000 đồng*).

Ngày 01/6/2017, Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định số: 05/2017/QĐ-SCBSBA sửa chữa, bổ sung án án dân sự sơ thẩm số: 08/2017/DS-ST ngày 19/5/2017, cụ thể: buộc ông Vũ Văn X phải trả cho Ngân hàng N - Phòng giao dịch Đ theo Hợp đồng tín dụng số D362/05 ngày 24/8/2005 tổng số tiền 341.166.000 đồng (*trong đó tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 31.988.000 đồng, tiền lãi quá hạn 209.178.000 đồng*).

Hội đồng xét xử xét thấy, Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án nêu trên là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bởi lẽ:

Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định:

"*1. Sau khi tuyên án xong thì không được sửa chữa, bổ sung bản án, trừ trường hợp phát hiện lỗi rõ ràng về chính tả, về số liệu do nhầm lẫn hoặc tính toán sai.*

2. Trong trường hợp cần sửa chữa, bổ sung bản án theo quy định tại khoản 1 Điều này thì Thẩm phán phối hợp với các Hội thẩm nhân dân là thành viên Hội đồng xét xử đã tuyên bản án đó phải ra quyết định sửa chữa, bổ sung bản án và gửi ngay cho đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện,…"

Trong khi đó, tại Biên bản nghị án; các phần nội dung vụ án, nhận định của Tòa án và quyết định của Bản án sơ thẩm đều chỉ thể hiện tổng số tiền Tòa án xem xét buộc ông X phải trả cho Ngân hàng là 204.178.000 đồng và nhận định chung chung số tiền gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 35.280.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 68.898.000 đồng mà không nêu rõ vì sao lại tính ra số tiền trên. Còn theo Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án lại buộc ông Vũ Văn X phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 341.166.000 đồng, trong đó tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn chỉ còn 31.988.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 209.178.000 đồng. Như vậy, việc đính chính này làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án sơ thẩm, ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên đương sự. Đồng thời, việc đính chính chỉ có Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa quyết định, hồ sơ không thể hiện việc Thẩm phán phối hợp với các Hội thẩm nhân dân là thành viên của Hội đồng xét xử là vi phạm khoản 2 Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2]. Về lãi suất chậm thi hành án, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định: "*Kể từ ngày Ngân hàng N - Phòng giao dịch Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh X không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng anh X còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số D362/05 ngày 24/8/2005 cho đến khi thanh toán xong*" là không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Theo Án lệ số: 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: "*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay*".

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của các đương sự mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Văn X, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2017/DS-ST ngày 19/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đăk Nông giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5]. Do Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm nên ông Vũ Văn X không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; trả lại cho ông Vũ Văn X số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự,

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2017/DS-ST ngày 19/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đăk Nông để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: áp dụng khoản 3 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án: ông Vũ Văn X không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; trả lại cho ông Vũ Văn X 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số: 0004725 ngày 15/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Chiến